

Số: 210/2022/QĐST-HNGĐ

Lục Ngạn, ngày 01 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 101/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 giữa:

* **Nguyên đơn:** Bùi Thị Thanh D, sinh năm 1985 .

* **Bị đơn:** Nguyễn Xuân T, sinh năm 1983.

- Điều trú tại: Thôn P, xã Q, huyện L, Bắc Giang.

* **Người có quyền nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:** Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1940

- Trú tại: Thôn P, xã Q, huyện L, Bắc Giang.

* **Người có quyền nghĩa vụ liên quan:**

1/ Lâm Thị D, sinh năm 1950.

- Trú tại: Thôn P, xã Q, huyện L, Bắc Giang.

2/ UBND huyện Lục Ngạn do ông Mai Văn D là đại diện theo uỷ quyền.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 33; Điều 38; Điều 40; Điều 41; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 97; 99; 104; 105; 125; 126; 143; 166; 170; 179; 188 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ Điều 147; Điều 156; Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 07 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 07 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thanh D và anh Nguyễn Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Xuân T trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Mạnh Đ, sinh ngày 08/5/2006.

Chị Bùi Thị Thanh D được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị Thanh D và anh Nguyễn Xuân T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung:

Giao cho ông Nguyễn Mạnh H được sở hữu và sử dụng tổng diện tích đất: 157,5 m² có trị giá = 700.000.000 đồng đồng nằm trong GCNQSD đất: CH00555, Quyết định cấp: 2246/QĐ-UB cấp ngày 29/11/2012.

Trong đó có:

+ 63 m² đất ở.

+ 94,5 m² đất vườn.

Phần diện tích đất ông Hiếu được giao diện tích 157,5 m² có chiều dài các cạnh (5.0 + 6.3 + 6.4 + 13.7 + 5.0 + 5.0 + 18.9 + 6.4 + 6.3).

Ông Nguyễn Mạnh H được sở hữu và sử dụng tài sản trên diện tích 157,5 m² gồm 01 căn nhà bếp và 01 nhà máy sát.

Tổng giá trị tài sản ông (Nguyễn Mạnh H) được hưởng: 700.000.000 đồng.

(Có sơ đồ thửa đất số 143 kèm theo).

4. Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản: Chị Bùi Thị Thanh D nhận chịu toàn bộ chi phí thẩm định tài sản 3.000.000 đồng. Ông Nguyễn Mạnh Hiếu nhận chịu 640.000 đồng tiền chi phí trích đo. Cả chị Bùi Thị Thanh D và ông Nguyễn Mạnh H đã nộp đủ.

5. Về án phí:

- Chị Bùi Thị Thanh D phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 6.500.000 đồng chị D đã nộp theo biên lai thu số: 0010666 ngày 23/3/2022.

Hoàn trả chị Bùi Thị Thanh D số tiền 6.350.000 đồng.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Mạnh H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không

bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Cơ quan có thẩm quyền căn cứ vào Quyết định này của Toà án để làm thủ tục cấp GCNQSD đất cho ông Nguyễn Mạnh H

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

